

有機漢方農薬	THUỐC
<p>病虫害の阻害、土壌内の微生物相の改善、根圏の保護、発根促進、生長調整等有機的に作用させます。</p> <p>漢方農業資材</p>	<p>Ngăn chặn sâu bệnh, cải thiện hệ vi sinh vật trong đất, bảo vệ thân rễ, thúc đẩy sự ra rễ và điều hòa sinh trưởng một cách hữu cơ.</p> <p>Nguyên liệu nông nghiệp đồng y</p>
	
<p>生薬の有効成分、野生酵母菌、乳酸菌、アミノ酸等がすべて有機的に作用。</p> <ul style="list-style-type: none"> ●野生酵母菌・乳酸菌の呼吸分泌から生まれる遊離アミノ酸や核酸・各種ビタミン類は土壌や植物体質にあった吸収しやすいものです。 ●発酵で創られる低分子有機酸は植物自身が作りだす生長ホルモンの仲間で無理なく生長を促します。 	<p>Các thành phần hữu hiệu của thuốc thảo dược, nấm men hoang dã, vi khuẩn axit lactic, axit amin, v.v ... đều có tác dụng hữu cơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> ● Các axit amin tự do, axit nucleic và các loại vitamin khác nhau được sản xuất từ sự bài tiết qua đường hô hấp của nấm men hoang dã và vi khuẩn axit lactic dễ dàng được hấp thụ theo thể trạng của đất và thực vật. ● Axit hữu cơ phân tử thấp được tạo ra bởi quá trình lên men thúc đẩy sinh trưởng hiệu quả bằng một nhóm các hormone tăng trưởng mà thực vật tự sản xuất ra.
<p>免疫力を高めます</p> <p>アルムは植物が本来持っている免疫力を強化し、しっかりとした植物体を育てます。プライミング状態を維持します。薬草が持つ自然の効力と、発酵熟成を促進する乳酸菌、野生酵母菌、遊離アミノ酸、低分子有機酸などの力で、植物が本来持っている免疫力を高め、病虫害に負けない強い植物を育てます。</p>	<p>Tăng cường hệ miễn dịch</p> <p>THUỐC tăng cường khả năng miễn dịch vốn có của cây và phát triển cây vững chắc. Duy trì trạng thái môi. Hiệu quả tự nhiên của các loại thảo mộc và sức mạnh của vi khuẩn axit lactic, nấm men hoang dã, axit amin tự do, axit hữu cơ phân tử thấp, vv thúc đẩy quá trình lên men và làm chín, tăng khả năng miễn dịch vốn có của cây và phát triển cây mạnh chống lại sâu bệnh.</p>
<p>害虫が寄り付きにくい環境づく</p> <p>独特の成分やニオイによって、害虫・害獣が寄り付きにくい環境づくりができていきます。アルムはすべて天然生薬の原料で製造されているので、病虫害に耐性をつけさせる事はありません。</p>	<p>Tạo một môi trường mà sâu bệnh khó tiếp cận</p> <p>Các thành phần và mùi độc đáo làm cho nó tạo ra một môi trường mà sâu bệnh khó tiếp cận. THUỐC được sản xuất hoàn toàn từ các thành phần thảo dược tự nhiên, vì vậy nó sẽ không có tính chống lại sâu bệnh.</p>
<p>土中で2～3週間で分解</p> <p>アルムは、天然物由来成分ですから、土中で2～3週間で分解します。病虫害への耐性の心配もありません。</p>	<p>Phân giải trong đất từ 2 đến 3 tuần</p> <p>THUỐC là thành phần có nguồn gốc từ các sản phẩm tự nhiên, vì vậy nó hòa tan trong đất trong 2-3 tuần. Không có mối quan tâm về khả năng kháng sâu bệnh.</p>

アルム凜	THUỐC RIN
<p>栽培障害の早期対応や保護に！細菌、カビやダニなど病害虫に対する保護機能を強化します。</p> <p>生薬がふんだんに使われているので、葉面散布で予防が十分にできます！</p>	<p>Bảo vệ và đối phó sớm các thiệt hại cạnh tác! Tăng cường khả năng bảo vệ cây trồng khỏi các loài gây hại như vi khuẩn, nấm mốc, rận vv.</p> <p>Bởi vì thuốc thảo dược được sử dụng rất nhiều, nên có thể phòng ngừa cho cây trồng bằng cách phun lá.</p>
	
<p>この商品は有機 JAS 認定を受けています。</p> <p>主な効用</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. 植物のもつ病害虫保護機構を強化します。 2. 活力を与え、ガッチリした植物体になります。アルム凜には害虫やその幼虫を成長を阻害する生薬成分が複数含まれています。 3. 収穫後期の根痛み・成り疲れをなくします。アルム凜は植物の抵抗機能を高め、障害をうけにくい植物体を作ります。 4. 主成分が漢方生薬のため、安全性が極めて高く安心して施用できます。 	<p>Sản phẩm này đã đạt chứng nhận Hữu cơ Nhật Bản (JAS)</p> <p>CÔNG DỤNG CHÍNH</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tăng cường cơ cấu bảo vệ côn trùng gây hại của cây trồng. 2. Mang lại sức sống và giúp cây vững chắc. Thuốc RIN chứa những thành phần thảo dược ức chế sự phát triển của côn trùng gây bệnh và ấu trùng của chúng. 3. Giúp rễ không đau và mệt mỏi sau giai đoạn thu hoạch. Thuốc RIN nâng cao khả năng đề kháng của cây, tạo ra cơ thể cây trồng có kháng thể. 4. Thành phần chủ yếu của thuốc là thảo dược nên độ an toàn cao, người dùng có thể yên tâm sử dụng.
<p>使い方</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. 葉面散布で 1000 倍希釈が基本です。葉菜の場合は少なくとも 5 日は間隔をあけて施用してください。農薬との混用は農薬の規定倍率の半分以下にして混用してください。※特に浸透性の薬剤との混用は農薬を薄くしてください。葉害の恐れがあります。 2. 農薬との併用の場合は交互に単独施用することで農薬成分の減少にもなりますし、病害虫に耐性が付きにくくなります。 	<p>Hướng dẫn sử dụng</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Phun lá. Tỷ lệ pha 1:1000. Đối với rau ăn lá, thời gian phun cách nhau ít nhất 5 ngày. Nếu dùng chung với các loại thuốc trừ sâu, vui lòng giảm ½ lượng thuốc trừ sâu theo chỉ định. ※ Khi dùng chung với các loại thuốc có tính thẩm thấu thì vui lòng pha loãng thuốc trừ sâu rồi mới sử dụng. Nếu không sẽ xảy ra tác hại không mong muốn của thuốc. 2. Khi được sử dụng kết hợp với thuốc trừ sâu, chỉ áp dụng xen kẽ cũng sẽ làm giảm các thành phần thuốc trừ sâu, và sẽ khó chống lại các bệnh và sâu bệnh.

アルム純	THUỐC JUN
<p>土壌の病害から根を保護するとともに、発根を促進します。</p>	<p>Bảo vệ rễ khỏi các bệnh về đất, thúc đẩy phát triển bộ rễ.</p>



<p>主な効用</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. 根圏微生物が増殖し、根の働きを活発にします。 2. 定植後の、養水分の吸収力を増強します。 3. 光合成を活発にし、草勢・樹勢の老化防止に役立ちます。 4. 活力を与え、ガッチリした植物体になります。 5. 根痛み・生り疲れをなくします。 6. 品質アップとともに収穫増につながります。 7. 主成分が漢方生薬のため、安全性が極めて高く安心して施用できます。 	<p>CÔNG DỤNG CHÍNH</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nuôi dưỡng phát triển vi sinh vật xung quanh rễ, thúc đẩy sự phát triển và hoạt động của rễ. 2. Tăng cường khả năng hấp thu dưỡng chất và nước sau khi trồng. 3. Kích thích quang hợp, phòng ngừa sự lão hóa ở cây cỏ. 4. Mang lại sức sống và giúp cây vững chắc. 5. Giúp rễ không bị kiệt sức. 6. Cải thiện chất lượng và số lượng thu hoạch. 7. Thành phần chính là thảo dược tự nhiên nên độ an toàn cao, người dùng hoàn toàn yên tâm sử dụng.
---	--

<p>使い方</p> <p>葉面散布・灌水施用で、1000倍希釈が基本です。</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. 灌水の場合は1000倍に薄めて2~3回/月施用してください。 土壌の病害から根を保護するとともに吸収根の発根を促進します。 2. 葉面散布の場合は1000~2000倍で施用してください。 ミネラル資材との混用で効果が高まるとともに植物が強くなり耐性が高まります。 3. 育苗木には2000倍で灌水してください。 地下部分の生長を促進し、移植のストレスに負けない根量を確保します。 	<p>HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG</p> <p>Phun lá hoặc tưới, tỷ lệ pha loãng 1:1000</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Trường hợp tưới thì pha loãng theo tỷ lệ 1:1000 và tưới từ 2~3 lần/tháng Bảo vệ rễ khỏi các bệnh của đất, đồng thời thúc đẩy phát triển rễ hút 2. Trường hợp phun lá thì pha với tỷ lệ 1:1000 hoặc 1:2000. Nếu sử dụng phối hợp với các khoáng chất thì sẽ nâng cao hiệu quả sử dụng đồng thời 3. Đối với cây giống con thì tưới sau khi pha loãng 1:2000. Thúc đẩy sự phát triển của phần ngầm và đảm bảo khỏi rễ có thể chịu được căng thẳng của việc cấy ghép.
--	---

アルム顆粒	THUỐC GRAIN
<p>耕作地を作物の根の伸びや、活着しやすく改善します！ 同時に、土壌からの病気を予防します！</p>	<p>Cải thiện đất trồng trọt với sự tăng trưởng và sự sống của rễ! Đồng thời, ngăn ngừa bệnh từ đất!</p>
	
<p>葉菜などの双葉が展開し始めたときの根きり虫の被害にあったり、定植後の活着が進まない場合はぜひお使いください。植物の初期 発育の根本である根をつくり、ストレスを少なくします。</p>	<p>Sử dụng khi: cây vừa ra chồi, rễ dễ bị bệnh và sâu tấn công, cây giống sau khi gieo khó sinh trưởng, cây vừa có rễ chính, dễ bị tổn thương.</p>
<p>使い方</p> <p>葉菜の場合は播種時に同時施用（散布）5g/㎡ 果菜の場合は定植時に植え穴に 3g 水稲の育苗には 15g/育苗箱、田植え直前に 100g/育苗箱 果樹は正常樹 200g/本、衰弱樹（障害樹）400g/本</p>	<p>HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG</p> <p>Rau ăn lá: sử dụng đồng thời khi gieo hạt (rải) 5g/m² Rau ăn củ, quả: sử dụng khi xuống giống, 3g/lỗ Lúa: 15g/bầu khi ươm cây, 100g/bầu ngay trước khi xuống giống Cây ăn trái: cây thường 200g/ cây, cây bệnh/yếu 400g/cây</p>